BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG**

**DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**
**NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, KHÓA HỌC 2023-2026**
**HƯỞNG CHÍNH SÁCH 116 HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025**
*(Kèm theo Quyết định số: 617 /QĐ-CĐSPTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương)*

| STT | Lớp | Mã sinh viên | Họ và Tên | Ngày sinh |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 23CĐMN-A1 | 231101203033 | Nguyễn Thuỳ An | 02/10/2005 |
| 2 | 23CĐMN-A1 | 231101203034 | Đỗ Thị Ngọc Anh | 30/09/2005 |
| 3 | 23CĐMN-A1 | 231101203032 | Đỗ Trần Lan Anh | 22/01/2005 |
| 4 | 23CĐMN-A1 | 231101203035 | Lò Phương Anh | 25/11/2005 |
| 5 | 23CĐMN-A1 | 231101203037 | Lương Thị Phương Anh | 22/05/2005 |
| 6 | 23CĐMN-A1 | 231101203039 | Nguyễn Hồng Anh | 07/08/2005 |
| 7 | 23CĐMN-A1 | 231101203042 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | 12/10/2005 |
| 8 | 23CĐMN-A1 | 231101203046 | Nguyễn Thị Phương Anh | 09/09/2005 |
| 9 | 23CĐMN-A1 | 231101203056 | Nguyễn Trâm Anh | 28/11/2005 |
| 10 | 23CĐMN-A1 | 231101203053 | Phạm Kim Anh | 01/01/2005 |
| 11 | 23CĐMN-A1 | 231101203040 | Phạm Phương Anh | 14/09/2005 |
| 12 | 23CĐMN-A1 | 231101203065 | Trần Ngọc Anh | 22/07/2005 |
| 13 | 23CĐMN-A1 | 231101203071 | Trần Thị Kim Anh | 17/10/2005 |
| 14 | 23CĐMN-A1 | 231101203062 | Trương Ánh Nguyệt Anh | 15/12/2005 |
| 15 | 23CĐMN-A1 | 231101203072 | Vũ Lan Anh | 16/02/2005 |
| 16 | 23CĐMN-A1 | 231101203073 | Đặng Thị Ngọc Ánh | 15/09/2005 |
| 17 | 23CĐMN-A1 | 231101204038 | Nguyễn Ngọc Ánh | 09/01/2005 |
| 18 | 23CĐMN-A1 | 231101203125 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 01/01/2005 |
| 19 | 23CĐMN-A1 | 231101203064 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 01/02/2005 |
| 20 | 23CĐMN-A1 | 231101203079 | Phạm Thị Ngọc Ánh | 12/04/2005 |
| 21 | 23CĐMN-A1 | 231101203075 | Trần Thị Ánh | 27/09/2005 |
| 22 | 23CĐMN-A1 | 231101203077 | Nguyễn Thu Bích | 10/03/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 23 | 23CĐMN-A1 | 231101203094 | Nguyễn Thị Bình | 01/07/2005 |
| 24 | 23CĐMN-A1 | 231101203080 | Dương Hà Châu | 06/10/2005 |
| 25 | 23CĐMN-A1 | 231101203082 | Lê Minh Chi | 10/09/2005 |
| 26 | 23CĐMN-A1 | 231101203087 | Lê Thị Linh Chi | 30/08/2005 |
| 27 | 23CĐMN-A1 | 231101203099 | Lò Kiều Chi | 22/08/2005 |
| 28 | 23CĐMN-A1 | 231101203084 | Trịnh Phương Chi | 07/10/2005 |
| 29 | 23CĐMN-A1 | 231101203098 | Dương Thị Tú Chinh | 01/10/2005 |
| 30 | 23CĐMN-A1 | 231101203100 | Trịnh Thị Kim Cúc | 16/07/2005 |
| 31 | 23CĐMN-A1 | 231101203115 | Huỳnh Thị Ngọc Diễm | 30/11/2004 |
| 32 | 23CĐMN-A1 | 231101203097 | Phạm Ngọc Diễm | 11/11/2005 |
| 33 | 23CĐMN-A1 | 231101203130 | Chu Ngọc Diệp | 13/03/2005 |
| 34 | 23CĐMN-A1 | 231101203093 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 30/07/2005 |
| 35 | 23CĐMN-A1 | 231101203128 | Lê Ngọc Điệp | 14/07/2005 |
| 36 | 23CĐMN-A1 | 231101203109 | Đặng Thị Mỹ Dung | 23/09/2005 |
| 37 | 23CĐMN-A1 | 231101203106 | Hoàng Cẩm Dung | 06/07/2005 |
| 38 | 23CĐMN-A1 | 231101203110 | Nguyễn Thị Dung | 28/01/2005 |
| 39 | 23CĐMN-A1 | 231101203104 | Đặng Thị Thùy Dương | 03/10/2005 |
| 40 | 23CĐMN-A1 | 231101203105 | Bùi Thị Mỹ Duyên | 23/11/2005 |
| 41 | 23CĐMN-A1 | 231101203118 | Đinh Hương Giang | 22/11/2005 |
| 42 | 23CĐMN-A1 | 231101203120 | Đinh Thị Hương Giang | 01/08/2005 |
| 43 | 23CĐMN-A1 | 231101203117 | Nguyễn Hương Giang | 01/03/2005 |
| 44 | 23CĐMN-A1 | 231101203114 | Nguyễn Linh Giang | 04/07/2005 |
| 45 | 23CĐMN-A1 | 231101203123 | Quách Hương Giang | 14/10/2005 |
| 46 | 23CĐMN-A1 | 231101203074 | Trịnh Kim Hân | 13/07/2005 |
| 47 | 23CĐMN-A1 | 231101203049 | Đỗ Thị Minh Huyền | 22/11/2005 |
| 48 | 23CĐMN-A1 | 231101203085 | Bùi Khánh Linh | 08/07/2005 |
| 49 | 23CĐMN-A1 | 231101203924 | Bùi Thị Khánh Linh | 07/10/2005 |
| 50 | 23CĐMN-A2 | 231101203235 | Nguyễn Mỹ Anh | 11/11/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 51 | 23CĐMN-A2 | 231101203167 | Phí Thị Kim Anh | 04/12/2005 |
| 52 | 23CĐMN-A2 | 231101203176 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 04/03/2005 |
| 53 | 23CĐMN-A2 | 231101203212 | Hoàng Thị Bình | 02/01/2005 |
| 54 | 23CĐMN-A2 | 231101204039 | Trần Thùy Dương | 05/12/2005 |
| 55 | 23CĐMN-A2 | 231101203241 | Võ Thị Mỹ Duyên | 10/01/2005 |
| 56 | 23CĐMN-A2 | 231101203145 | Chử Hương Giang | 21/10/2005 |
| 57 | 23CĐMN-A2 | 231101203131 | Lê Thị Quỳnh Giang | 24/04/2005 |
| 58 | 23CĐMN-A2 | 231101203133 | Trần Thị Giang | 13/06/2005 |
| 59 | 23CĐMN-A2 | 231101203156 | Hoàng Thanh Hà | 02/01/2005 |
| 60 | 23CĐMN-A2 | 231101203158 | Nguyễn Thu Hà | 16/04/2005 |
| 61 | 23CĐMN-A2 | 231101203152 | Phạm Thị Hà | 16/04/2005 |
| 62 | 23CĐMN-A2 | 231101203139 | Phùng Nhật Hà | 08/01/2005 |
| 63 | 23CĐMN-A2 | 231101203143 | Nghiêm Ngọc Hải | 11/03/2005 |
| 64 | 23CĐMN-A2 | 231101203144 | Nguyễn Thị Hải | 15/05/2005 |
| 65 | 23CĐMN-A2 | 231101203172 | Đỗ Thị Thu Hằng | 15/07/2005 |
| 66 | 23CĐMN-A2 | 231101203188 | Dương Thanh Hằng | 13/02/2005 |
| 67 | 23CĐMN-A2 | 231101203155 | Lê Thị Hằng | 18/09/2005 |
| 68 | 23CĐMN-A2 | 231101203179 | Lưu Nhật Hằng | 28/02/2005 |
| 69 | 23CĐMN-A2 | 231101203162 | Nguyễn Thị Thu Hằng | 28/01/2005 |
| 70 | 23CĐMN-A2 | 231101203187 | Nguyễn Trần Thu Hằng | 09/08/2005 |
| 71 | 23CĐMN-A2 | 231101203234 | Đỗ Thị Hạnh | 12/04/2005 |
| 72 | 23CĐMN-A2 | 231101203166 | Nguyễn Thị Hảo | 28/11/2005 |
| 73 | 23CĐMN-A2 | 231101203163 | Hoàng Thu Hiên | 10/08/2005 |
| 74 | 23CĐMN-A2 | 231101203160 | Dương Thị Thu Hiền | 25/10/2005 |
| 75 | 23CĐMN-A2 | 231101203202 | Lưu Thanh Hiền | 23/05/2005 |
| 76 | 23CĐMN-A2 | 231101203218 | Nguyễn Thuý Hiền | 31/03/2004 |
| 77 | 23CĐMN-A2 | 231101203169 | Nguyễn Thuý Hiền | 25/09/2005 |
| 78 | 23CĐMN-A2 | 231101203168 | Đinh Thị Hoa | 18/10/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 79 | 23CĐMN-A2 | 231101203174 | Hà Thị Quỳnh Hoa | 23/11/2005 |
| 80 | 23CĐMN-A2 | 231101203178 | Nguyễn Quỳnh Hoa | 14/11/2005 |
| 81 | 23CĐMN-A2 | 231101203175 | Nguyễn Thị Thanh Hoa | 15/10/2005 |
| 82 | 23CĐMN-A2 | 231101203173 | Nguyễn Thúy Hoa | 14/07/2005 |
| 83 | 23CĐMN-A2 | 231101203192 | Bùi Minh Hòa | 01/08/2005 |
| 84 | 23CĐMN-A2 | 231101203195 | Nguyễn Thị Hòa | 16/12/2005 |
| 85 | 23CĐMN-A2 | 231101203220 | Nguyễn Thị Minh Huệ | 16/01/2005 |
| 86 | 23CĐMN-A2 | 231101203240 | Phí Thảo Hương | 05/09/2005 |
| 87 | 23CĐMN-A2 | 231101203222 | Đỗ Thu Huyền | 05/10/2005 |
| 88 | 23CĐMN-A2 | 231101203228 | Lê Thanh Huyền | 15/08/2005 |
| 89 | 23CĐMN-A2 | 231101203211 | Lê Thị Huyền | 12/08/2004 |
| 90 | 23CĐMN-A2 | 231101203209 | Lương Thu Huyền | 14/10/2005 |
| 91 | 23CĐMN-A2 | 231101203225 | Ngô Thị Huyền | 16/04/2005 |
| 92 | 23CĐMN-A2 | 231101203224 | Nguyễn Ngọc Huyền | 19/06/2005 |
| 93 | 23CĐMN-A2 | 231101203216 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 25/10/2005 |
| 94 | 23CĐMN-A2 | 231101203245 | Vũ Thị Diệu Huyền | 03/10/2005 |
| 95 | 23CĐMN-A2 | 231101204040 | Phan Thị Ngọc Linh | 24/01/2005 |
| 96 | 23CĐMN-A2 | 231101203925 | Trần Như Quỳnh | 10/10/2005 |
| 97 | 23CĐMN-A2 | 231101203201 | Lương Thị Anh Thơ | 23/11/2005 |
| 98 | 23CĐMN-A2 | 231101203214 | Bùi Thị Lệ Thu | 22/10/2003 |
| 99 | 23CĐMN-A2 | 231101203230 | Nguyễn Thị Hồng Thu | 09/10/2001 |
| 100 | 23CĐMN-A2 | 221101202064 | Đỗ Phương Anh | 30/10/2004 |
| 101 | 23CĐMN-A3 | 231101203928 | Tạ Thị Mai Chi | 22/07/2005 |
| 102 | 23CĐMN-A3 | 231101203258 | Trịnh Thị Hiền | 30/08/2004 |
| 103 | 23CĐMN-A3 | 231101203296 | Tạ Thị Hồng | 22/02/2002 |
| 104 | 23CĐMN-A3 | 231101203261 | Hoàng Thiên Hương | 23/03/2005 |
| 105 | 23CĐMN-A3 | 231101203253 | Lê Thị Thu Hương | 04/06/2005 |
| 106 | 23CĐMN-A3 | 231101203264 | Nguyễn Quỳnh Hương | 06/09/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 107 | 23CĐMN-A3 | 231101203246 | Phạm Thị Hương | 12/05/2005 |
| 108 | 23CĐMN-A3 | 231101203250 | Vũ Diệu Hương | 01/07/2005 |
| 109 | 23CĐMN-A3 | 231101203247 | Lê Thị Thu Hường | 07/04/2005 |
| 110 | 23CĐMN-A3 | 231101203243 | Đinh Khánh Huyền | 12/05/2005 |
| 111 | 23CĐMN-A3 | 231101203249 | Nguyễn Thanh Huyền | 11/02/2005 |
| 112 | 23CĐMN-A3 | 231101203256 | Vi Thị Thu Huyền | 04/04/2005 |
| 113 | 23CĐMN-A3 | 231101203252 | Hoàng Ngọc Kim | 24/10/2005 |
| 114 | 23CĐMN-A3 | 231101203251 | Dương Thu Lan | 14/08/2005 |
| 115 | 23CĐMN-A3 | 231101203272 | Lại Thị Lan | 25/10/2005 |
| 116 | 23CĐMN-A3 | 231101203279 | Nguyễn Mai Lan | 23/07/2005 |
| 117 | 23CĐMN-A3 | 231101203269 | Phạm Thị Ngọc Lan | 28/09/2005 |
| 118 | 23CĐMN-A3 | 231101203276 | Phan Thị Ngọc Lan | 30/10/2005 |
| 119 | 23CĐMN-A3 | 231101203281 | Lý Thị Lia | 10/08/2005 |
| 120 | 23CĐMN-A3 | 231101203283 | Bùi Thị Mai Linh | 03/05/2005 |
| 121 | 23CĐMN-A3 | 231101203282 | Chu Thảo Linh | 18/08/2005 |
| 122 | 23CĐMN-A3 | 231101203286 | Dương Thị Nguyên Linh | 24/09/2005 |
| 123 | 23CĐMN-A3 | 231101203295 | Kiều Thị Ánh Linh | 27/03/2005 |
| 124 | 23CĐMN-A3 | 231101203298 | Lê Nguyễn Ngọc Linh | 09/10/2005 |
| 125 | 23CĐMN-A3 | 231101203309 | Lê Thị Linh | 19/10/2005 |
| 126 | 23CĐMN-A3 | 231101203288 | Lê Thị Trà Linh | 20/06/2005 |
| 127 | 23CĐMN-A3 | 231101203302 | Lý Phương Linh | 01/02/2005 |
| 128 | 23CĐMN-A3 | 231101203319 | Nguyễn Ngọc Linh | 06/03/2005 |
| 129 | 23CĐMN-A3 | 231101203311 | Nguyễn Ngọc Linh | 30/11/2005 |
| 130 | 23CĐMN-A3 | 231101203321 | Nguyễn Phương Linh | 10/12/2005 |
| 131 | 23CĐMN-A3 | 231101203317 | Nguyễn Phương Linh | 06/03/2005 |
| 132 | 23CĐMN-A3 | 231101203322 | Nguyễn Thị Ngọc Linh | 08/08/2005 |
| 133 | 23CĐMN-A3 | 231101203325 | Phan Thùy Linh | 15/07/2005 |
| 134 | 23CĐMN-A3 | 231101203315 | Phí Thị Thảo Linh | 20/03/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 135 | 23CĐMN-A3 | 231101203327 | Trần Thị Ngọc Linh | 07/03/2005 |
| 136 | 23CĐMN-A3 | 231101203347 | Đinh Thị Bích Loan | 23/04/2005 |
| 137 | 23CĐMN-A3 | 231101203323 | Nguyễn Thị Hải Loan | 10/11/2005 |
| 138 | 23CĐMN-A3 | 231101203334 | Trần Thị Thảo Ly | 04/06/2005 |
| 139 | 23CĐMN-A3 | 231101203342 | Nguyễn Ngọc Mai | 09/01/2005 |
| 140 | 23CĐMN-A3 | 231101203345 | Nguyễn Thị Nhật Minh | 30/12/2005 |
| 141 | 23CĐMN-A3 | 231101203337 | Đỗ Thị Huyền My | 03/12/2005 |
| 142 | 23CĐMN-A3 | 231101203339 | Nguyễn Trà My | 01/07/2005 |
| 143 | 23CĐMN-A3 | 231101203338 | Tô Thị Ngọc My | 25/10/2005 |
| 144 | 23CĐMN-A3 | 231101203301 | Nguyễn Thị My | 25/12/2005 |
| 145 | 23CĐMN-A3 | 231101203254 | Nguyễn Thúy Ngọc | 28/04/2005 |
| 146 | 23CĐMN-A3 | 231101203330 | Dương Thị Kim Thanh | 28/05/2002 |
| 147 | 23CĐMN-A3 | 231101203255 | Lê Thị Hoài Thương | 18/04/2005 |
| 148 | 23CĐMN-A4 | 231101203442 | Lê Thị Minh Anh | 07/11/2005 |
| 149 | 23CĐMN-A4 | 231101203456 | Phạm Thị Vân Anh | 18/11/2005 |
| 150 | 23CĐMN-A4 | 231101203433 | Nguyễn Thị Khánh Huyền | 19/09/2004 |
| 151 | 23CĐMN-A4 | 231101203454 | Lê Thị Thùy Linh | 26/03/2003 |
| 152 | 23CĐMN-A4 | 231101203355 | Lê Thị Xuân Mai | 13/04/2005 |
| 153 | 23CĐMN-A4 | 231101203359 | Nguyễn Quỳnh Nga | 05/03/2005 |
| 154 | 23CĐMN-A4 | 231101203353 | Nguyễn Thị Đức Nga | 26/08/2005 |
| 155 | 23CĐMN-A4 | 231101203361 | Đinh Thị Hiếu Ngân | 18/10/2005 |
| 156 | 23CĐMN-A4 | 231101203352 | Đỗ Thị Ngân | 21/09/2005 |
| 157 | 23CĐMN-A4 | 231101203356 | Phạm Thị Ngân | 05/02/2005 |
| 158 | 23CĐMN-A4 | 231101203368 | Cung Minh Ngọc | 08/02/2005 |
| 159 | 23CĐMN-A4 | 231101203379 | Mai Hồng Ngọc | 01/12/2005 |
| 160 | 23CĐMN-A4 | 231101203369 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 15/11/2005 |
| 161 | 23CĐMN-A4 | 231101203376 | Phùng Thị Bích Ngọc | 17/08/2005 |
| 162 | 23CĐMN-A4 | 231101203372 | Nguyễn Phương Nguyên | 29/08/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 163 | 23CĐMN-A4 | 231101203362 | Hồ Minh Nguyệt | 03/02/2005 |
| 164 | 23CĐMN-A4 | 231101203378 | Bùi Thị Yến Nhi | 10/07/2005 |
| 165 | 23CĐMN-A4 | 231101203395 | Hà Yến Nhi | 10/03/2005 |
| 166 | 23CĐMN-A4 | 231101203371 | Hoàng Thị Yến Nhi | 18/06/2005 |
| 167 | 23CĐMN-A4 | 231101203373 | Nguyễn Hương Nhi | 28/09/2005 |
| 168 | 23CĐMN-A4 | 231101203377 | Tạ Trần Thảo Nhi | 06/08/2005 |
| 169 | 23CĐMN-A4 | 231101203387 | Lê Thị Nhung | 06/06/2005 |
| 170 | 23CĐMN-A4 | 231101203394 | Lương Khánh Ninh | 16/07/2005 |
| 171 | 23CĐMN-A4 | 231101203399 | Lê Kiều Oanh | 06/01/2005 |
| 172 | 23CĐMN-A4 | 231101203431 | Lê Thị Kim Oanh | 06/10/2005 |
| 173 | 23CĐMN-A4 | 231101203382 | Nguyễn Tú Oanh | 21/12/2005 |
| 174 | 23CĐMN-A4 | 231101203381 | Chu Lan Phương | 07/10/2005 |
| 175 | 23CĐMN-A4 | 231101203396 | Đinh Thị Lan Phương | 01/12/2005 |
| 176 | 23CĐMN-A4 | 231101203444 | Đoàn Thu Phương | 18/10/2005 |
| 177 | 23CĐMN-A4 | 231101203412 | Nguyễn Lan Phương | 06/11/2005 |
| 178 | 23CĐMN-A4 | 231101203403 | Nguyễn Minh Phương | 26/10/2005 |
| 179 | 23CĐMN-A4 | 231101203398 | Nguyễn Thị Bích Phương | 23/02/2005 |
| 180 | 23CĐMN-A4 | 231101203409 | Vũ Ngọc Lan Phương | 08/05/2005 |
| 181 | 23CĐMN-A4 | 231101203410 | Vũ Thị Việt Phương | 15/08/2005 |
| 182 | 23CĐMN-A4 | 231101203405 | Cao Thị Diễm Quỳnh | 08/10/2005 |
| 183 | 23CĐMN-A4 | 231101203422 | Nguyễn Thị Quỳnh | 23/01/2005 |
| 184 | 23CĐMN-A4 | 231101203425 | Hoàng Thị Liên Sâm | 14/11/2005 |
| 185 | 23CĐMN-A4 | 231101203416 | Lê Hồng Thái | 03/01/2005 |
| 186 | 23CĐMN-A4 | 231101203423 | Nguyễn Thị Thanh | 13/01/2005 |
| 187 | 23CĐMN-A4 | 231101203420 | Nguyễn Thị Thu | 10/04/2000 |
| 188 | 23CĐMN-A4 | 231101203449 | Trần Thị Ngọc Thu | 13/06/2005 |
| 189 | 23CĐMN-A4 | 231101203418 | Đặng Thị Thương | 11/06/2005 |
| 190 | 23CĐMN-A4 | 231101203432 | Trần Thị Thùy | 23/10/2003 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 191 | 23CĐMN-A4 | 231101203419 | Tạ Thu Trang | 23/02/2005 |
| 192 | 23CĐMN-A4 | 221101202390 | Nguyễn Ngọc Trà My | 06/10/2004 |
| 193 | 23CĐMN-A4 | 211101201563 | Trương Thu Hương | 05/11/2003 |
| 194 | 23CĐMN-A5 | 231101203561 | Dương Quỳnh Anh | 22/04/2004 |
| 195 | 23CĐMN-A5 | 231101203509 | Nguyễn Linh Chi | 12/06/2004 |
| 196 | 23CĐMN-A5 | 231101203459 | Nguyễn Hương Giang | 09/12/2005 |
| 197 | 23CĐMN-A5 | 231101203492 | Trần Thu Hà | 29/04/2004 |
| 198 | 23CĐMN-A5 | 231101203536 | Đỗ Thị Hạnh | 25/07/2004 |
| 199 | 23CĐMN-A5 | 231101203497 | Đỗ Thị Thu Hiền | 08/08/2004 |
| 200 | 23CĐMN-A5 | 231101203458 | Đồng Thị Hiền | 28/12/2004 |
| 201 | 23CĐMN-A5 | 231101203496 | Nguyễn Thị Hồng | 09/10/2005 |
| 202 | 23CĐMN-A5 | 231101204045 | Nhữ Thị Loan | 26/06/2005 |
| 203 | 23CĐMN-A5 | 231101203506 | Kiều Khánh Ly | 02/11/2005 |
| 204 | 23CĐMN-A5 | 231101203468 | Hà Ngọc Mai | 25/10/2004 |
| 205 | 23CĐMN-A5 | 231101203482 | Hoàng Thị Ngọc Minh | 12/08/2005 |
| 206 | 23CĐMN-A5 | 231101203471 | Nguyễn Yến Nhi | 08/11/2004 |
| 207 | 23CĐMN-A5 | 231101203538 | Lê Thị Nhung | 16/07/2005 |
| 208 | 23CĐMN-A5 | 231101203520 | Nguyễn Thị Mai Phương | 28/08/2005 |
| 209 | 23CĐMN-A5 | 231101203513 | Vũ Thị Hồng Thắm | 01/12/2005 |
| 210 | 23CĐMN-A5 | 231101203491 | Trần Thị Thanh | 31/03/2005 |
| 211 | 23CĐMN-A5 | 231101203461 | Đào Phương Thảo | 20/12/2005 |
| 212 | 23CĐMN-A5 | 231101203487 | Hoàng Thị Thu Thảo | 22/08/2005 |
| 213 | 23CĐMN-A5 | 231101203462 | Nguyễn Thị Thảo | 25/02/2004 |
| 214 | 23CĐMN-A5 | 231101203556 | Nguyễn Huyền Thu | 01/12/2005 |
| 215 | 23CĐMN-A5 | 231101203527 | Phạm Thị Thu | 09/07/2005 |
| 216 | 23CĐMN-A5 | 231101203526 | Nguyễn Anh Thư | 07/01/2005 |
| 217 | 23CĐMN-A5 | 231101203524 | Nguyễn Thị Minh Thư | 20/01/2005 |
| 218 | 23CĐMN-A5 | 231101203522 | Trần Thị Vân Thư | 03/07/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 219 | 23CĐMN-A5 | 231101203555 | Trần Thị Thu Thủy | 18/02/2005 |
| 220 | 23CĐMN-A5 | 231101203511 | Vũ Thị Thủy | 07/11/2005 |
| 221 | 23CĐMN-A5 | 231101203495 | Hoàng Thị Tình | 28/01/2005 |
| 222 | 23CĐMN-A5 | 231101203478 | Hà Hương Trà | 10/06/2005 |
| 223 | 23CĐMN-A5 | 231101203505 | Nguyễn Thị Thanh Trà | 17/12/2005 |
| 224 | 23CĐMN-A5 | 231101203502 | Bùi Huyền Trang | 18/09/2005 |
| 225 | 23CĐMN-A5 | 231101203523 | Chu Quỳnh Trang | 01/10/2005 |
| 226 | 23CĐMN-A5 | 231101203530 | Đinh Trần Ngọc Trang | 21/08/2005 |
| 227 | 23CĐMN-A5 | 231101203560 | Nguyễn Huyền Trang | 16/11/2005 |
| 228 | 23CĐMN-A5 | 231101203531 | Nguyễn Thị Kiều Trang | 20/09/2005 |
| 229 | 23CĐMN-A5 | 231101203500 | Nguyễn Thị Thu Trang | 28/07/2005 |
| 230 | 23CĐMN-A5 | 231101203930 | Nguyễn Thu Trang | 10/01/2005 |
| 231 | 23CĐMN-A5 | 231101203525 | Phạm Thị Thu Trang | 17/09/2005 |
| 232 | 23CĐMN-A5 | 231101203516 | Trần Thị Huyền Trang | 03/01/2005 |
| 233 | 23CĐMN-A5 | 231101203535 | Trịnh Thảo Trang | 31/08/2005 |
| 234 | 23CĐMN-A5 | 231101203467 | Nguyễn Thanh Trúc | 18/05/2005 |
| 235 | 23CĐMN-A5 | 231101203528 | Lê Tố Uyên | 02/09/2005 |
| 236 | 23CĐMN-A5 | 231101203473 | Lưu Nữ Hồng Vân | 03/05/2005 |
| 237 | 23CĐMN-A5 | 231101203548 | Trương Thị Khánh Vân | 07/10/2005 |
| 238 | 23CĐMN-A5 | 231101203503 | Vũ Thanh Vân | 19/10/2005 |
| 239 | 23CĐMN-A5 | 231101203466 | Vũ Thị Thảo Vy | 17/11/2005 |
| 240 | 23CĐMN-A5 | 231101203551 | Lê Thị Hải Yến | 22/06/2005 |
| 241 | 23CĐMN-A5 | 231101203541 | Nguyễn Hải Yến | 24/05/2005 |
| 242 | 23CĐMN-A5 | 231101203494 | Nguyễn Hồng Yến | 04/07/2004 |
| 243 | 23CĐMN-B1 | 231101203577 | Hà Thị Minh Anh | 23/01/2005 |
| 244 | 23CĐMN-B1 | 231101203576 | Hoàng Thị Vân Anh | 03/03/2005 |
| 245 | 23CĐMN-B1 | 231101203601 | Lê Quỳnh Anh | 07/08/2004 |
| 246 | 23CĐMN-B1 | 231101203573 | Nguyễn Lan Anh | 28/12/2004 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 247 | 23CĐMN-B1 | 231101203582 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | 04/08/2005 |
| 248 | 23CĐMN-B1 | 231101203599 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 26/01/2004 |
| 249 | 23CĐMN-B1 | 231101203595 | Nguyễn Thị Ánh | 31/07/2004 |
| 250 | 23CĐMN-B1 | 231101203600 | Nguyễn Bảo Châm | 04/01/2005 |
| 251 | 23CĐMN-B1 | 231101203593 | Nguyễn Thị Bích Đào | 03/06/2004 |
| 252 | 23CĐMN-B1 | 231101203590 | Nguyễn Thị Duyên | 07/12/2005 |
| 253 | 23CĐMN-B1 | 231101203624 | Bùi Hương Giang | 24/11/2004 |
| 254 | 23CĐMN-B1 | 231101203607 | Chu Thị Long Giang | 06/01/2000 |
| 255 | 23CĐMN-B1 | 231101203605 | Nguyễn Trà Giang | 06/06/2004 |
| 256 | 23CĐMN-B1 | 231101203637 | Vũ Thu Giang | 09/12/2003 |
| 257 | 23CĐMN-B1 | 231101203622 | Nguyễn Hồng Hà | 05/01/2003 |
| 258 | 23CĐMN-B1 | 231101203618 | Nguyễn Thị Hà | 18/06/2002 |
| 259 | 23CĐMN-B1 | 231101203653 | Nguyễn Thị Hà | 09/03/2005 |
| 260 | 23CĐMN-B1 | 231101203654 | Nguyễn Thị Hân | 21/10/2004 |
| 261 | 23CĐMN-B1 | 231101203656 | Nguyễn Thanh Hằng | 02/11/2003 |
| 262 | 23CĐMN-B1 | 231101203625 | Dương Thúy Hạnh | 27/10/2004 |
| 263 | 23CĐMN-B1 | 231101203668 | Vũ Thị Hồng Hạnh | 28/04/2005 |
| 264 | 23CĐMN-B1 | 231101203629 | Nguyễn Thị Hậu | 21/07/2002 |
| 265 | 23CĐMN-B1 | 231101203640 | Nguyễn Thanh Hiền | 01/04/2004 |
| 266 | 23CĐMN-B1 | 231101203628 | Nguyễn Thị Hiền | 10/12/2004 |
| 267 | 23CĐMN-B1 | 231101203635 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 27/04/2005 |
| 268 | 23CĐMN-B1 | 231101203649 | Nguyễn Thu Hiền | 01/04/2005 |
| 269 | 23CĐMN-B1 | 231101203591 | Trần Thị Thu Hiền | 05/08/2005 |
| 270 | 23CĐMN-B1 | 231101203642 | Phạm Thị Huế | 24/05/2004 |
| 271 | 23CĐMN-B1 | 231101203639 | Phan Thị Hồng Huế | 24/04/2003 |
| 272 | 23CĐMN-B1 | 231101203615 | Nguyễn Thị Kim Huệ | 17/05/2005 |
| 273 | 23CĐMN-B1 | 231101203627 | Trương Thị Huệ | 27/12/2004 |
| 274 | 23CĐMN-B1 | 231101203659 | Đỗ Thị Huyền | 27/06/2001 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 275 | 23CĐMN-B1 | 231101203666 | Bùi Diệu Linh | 02/12/2005 |
| 276 | 23CĐMN-B1 | 231101203678 | Mai Thị Khánh Linh | 11/01/2002 |
| 277 | 23CĐMN-B1 | 231101203658 | Nguyễn Thị Linh | 22/06/2004 |
| 278 | 23CĐMN-B1 | 231101203685 | Nguyễn Thị Mỹ Linh | 19/10/2003 |
| 279 | 23CĐMN-B1 | 231101203670 | Sa Thị Linh | 11/12/2005 |
| 280 | 23CĐMN-B1 | 231101203569 | Vì Thị Phương Quỳnh | 12/10/2005 |
| 281 | 23CĐMN-B1 | 231101203633 | Dương Thị Phương Thảo | 17/03/2005 |
| 282 | 23CĐMN-B1 | 231101203587 | Lê Phương Thảo | 01/07/2005 |
| 283 | 23CĐMN-B1 | 231101203663 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 18/01/2005 |
| 284 | 23CĐMN-B1 | 231101203937 | Lỳ Kiên Thu | 03/10/2001 |
| 285 | 23CĐMN-B1 | 231101203651 | Trần Lệ Thu | 27/09/2005 |
| 286 | 23CĐMN-B1 | 231101203620 | Nguyễn Thị Thùy Trang | 08/06/2005 |
| 287 | 23CĐMN-B1 | 231101203562 | Nguyễn Thanh Tú | 13/12/2005 |
| 288 | 23CĐMN-B1 | 231101203594 | Nguyễn Thị Tú | 05/05/2005 |
| 289 | 23CĐMN-B1 | 231101203673 | Trần Thị Thảo Vân | 13/04/2005 |
| 290 | 23CĐMN-B1 | 231101203563 | Đỗ Triệu Vi | 09/06/2005 |
| 291 | 23CĐMN-B1 | 231101203564 | Đặng Thị Tuyết Vui | 20/08/2005 |
| 292 | 23CĐMN-B1 | 231101203579 | Ninh Thị Tường Vy | 08/04/2005 |
| 293 | 23CĐMN-B1 | 231101203567 | Kiều Thị Yến | 23/10/2005 |
| 294 | 23CĐMN-B1 | 231101203585 | Nguyễn Thị Yến | 22/07/2005 |
| 295 | 23CĐMN-B2 | 231101203797 | Sòi Thuỳ Dung | 02/02/2004 |
| 296 | 23CĐMN-B2 | 231101203801 | Cao Thị Hồng Hạnh | 02/11/2005 |
| 297 | 23CĐMN-B2 | 221101202021 | Nguyễn Thúy Hiền | 03/08/2004 |
| 298 | 23CĐMN-B2 | 231101203784 | Vũ Thị Thúy Hồng | 09/04/2005 |
| 299 | 23CĐMN-B2 | 231101203788 | Đàm Thị Diệu Huyền | 13/08/2003 |
| 300 | 23CĐMN-B2 | 231101203677 | Nguyễn Thùy Linh | 31/07/2005 |
| 301 | 23CĐMN-B2 | 231101203695 | Trần Thị Khánh Linh | 01/07/2005 |
| 302 | 23CĐMN-B2 | 231101203696 | Hoàng Kim Ly | 09/01/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 303 | 23CĐMN-B2 | 231101203742 | Võ Lê Na | 02/11/2004 |
| 304 | 23CĐMN-B2 | 231101203688 | Bùi Hằng Nga | 11/07/2005 |
| 305 | 23CĐMN-B2 | 231101203798 | Đinh Thị Quỳnh Nga | 01/10/2004 |
| 306 | 23CĐMN-B2 | 231101203704 | Nguyễn Thị Kim Ngân | 05/03/2005 |
| 307 | 23CĐMN-B2 | 231101203709 | Nguyễn Thị Hồng Ngát | 08/12/2002 |
| 308 | 23CĐMN-B2 | 231101203939 | Lê Thùy Nguyên | 21/11/2005 |
| 309 | 23CĐMN-B2 | 231101203790 | Nguyễn Thị Tuyết Nhi | 19/04/2005 |
| 310 | 23CĐMN-B2 | 231101203800 | Đinh Cẩm Nhung | 01/11/2005 |
| 311 | 23CĐMN-B2 | 231101203716 | Bùi Thị Phương | 09/11/2004 |
| 312 | 23CĐMN-B2 | 231101203735 | Nguyễn Thanh Phương | 16/10/2004 |
| 313 | 23CĐMN-B2 | 231101203720 | Đinh Thị Như Quỳnh | 10/10/2004 |
| 314 | 23CĐMN-B2 | 231101203736 | Nguyễn Thị Quỳnh | 19/06/2004 |
| 315 | 23CĐMN-B2 | 231101203733 | Phạm Diễm Quỳnh | 01/08/2003 |
| 316 | 23CĐMN-B2 | 231101203732 | Trần Thị Như Quỳnh | 12/10/2004 |
| 317 | 23CĐMN-B2 | 231101203748 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | 10/12/2003 |
| 318 | 23CĐMN-B2 | 231101203684 | Đỗ Phương Thảo | 28/06/2005 |
| 319 | 23CĐMN-B2 | 231101203739 | Hoàng Thị Diệu Thảo | 29/09/2005 |
| 320 | 23CĐMN-B2 | 231101203740 | Nguyễn Thanh Thảo | 12/09/2004 |
| 321 | 23CĐMN-B2 | 231101203747 | Trần Thu Thảo | 10/07/2003 |
| 322 | 23CĐMN-B2 | 231101203741 | Đỗ Thị Thu | 09/01/2004 |
| 323 | 23CĐMN-B2 | 231101203744 | Nguyễn Thị Thúy | 17/04/2005 |
| 324 | 23CĐMN-B2 | 231101203769 | Nguyễn Hồng Thủy | 05/05/2003 |
| 325 | 23CĐMN-B2 | 231101203745 | Trần Thị Thủy | 09/12/2005 |
| 326 | 23CĐMN-B2 | 231101203759 | Nguyễn Thị Tiến | 01/12/2004 |
| 327 | 23CĐMN-B2 | 231101203768 | Đỗ Thị Kiều Trang | 12/01/2004 |
| 328 | 23CĐMN-B2 | 231101203753 | Lê Thị Hà Trang | 20/12/2004 |
| 329 | 23CĐMN-B2 | 231101203752 | Nguyễn Phương Trang | 07/02/2003 |
| 330 | 23CĐMN-B2 | 231101203749 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | 17/12/2004 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 331 | 23CĐMN-B2 | 231101203773 | Nguyễn Thị Phương Trinh | 06/10/2003 |
| 332 | 23CĐMN-B2 | 231101203786 | Vì Thị Kim Tuyến | 11/12/2003 |
| 333 | 23CĐMN-B2 | 231101203754 | Vàng Duy Uyên | 25/09/2003 |
| 334 | 23CĐMN-B2 | 231101203755 | Bùi Thanh Vân | 17/01/2005 |
| 335 | 23CĐMN-B2 | 231101203780 | Nguyễn Thị Cẩm Vân | 11/10/2004 |
| 336 | 23CĐMN-B2 | 231101203760 | Lê Thị Xuân | 22/04/2005 |
| 337 | 23CĐMN-B2 | 231101203767 | Lê Thị Yến | 07/04/2003 |
| 338 | 23CĐMN-B2 | 231101203783 | Vũ Hải Yến | 26/01/2004 |
| 339 | 23CĐMN-B2 | 221101202656 | Nguyễn Thị Thanh Toan | 03/10/2004 |
| 340 | 23CĐMN-B2 | 221101202454 | Nguyễn Thùy Linh | 14/02/2004 |
| 341 | 23CĐMN-B3 | 231101203894 | Đặng Thị Kim Anh | 13/09/2005 |
| 342 | 23CĐMN-B3 | 231101203829 | Đậu Thị Anh | 05/11/2002 |
| 343 | 23CĐMN-B3 | 231101203804 | Nguyễn Ngọc Anh | 04/03/2005 |
| 344 | 23CĐMN-B3 | 231101203807 | Nguyễn Ngọc Anh | 18/03/2005 |
| 345 | 23CĐMN-B3 | 231101203900 | Hoàng Ngọc Ánh | 23/10/2003 |
| 346 | 23CĐMN-B3 | 231101203846 | Hoàng Thị Ngọc Ánh | 10/10/2005 |
| 347 | 23CĐMN-B3 | 231101203842 | Nguyễn Thị Ánh | 03/09/2005 |
| 348 | 23CĐMN-B3 | 231101203877 | Quách Thị Minh Ánh | 14/04/2004 |
| 349 | 23CĐMN-B3 | 231101203827 | Nguyễn Phương Chi | 30/01/2004 |
| 350 | 23CĐMN-B3 | 231101203851 | Triệu Khánh Chi | 09/03/2001 |
| 351 | 23CĐMN-B3 | 231101203838 | Trương Thị Linh Chi | 14/01/2005 |
| 352 | 23CĐMN-B3 | 231101203825 | Hoàng Thùy Dương | 02/07/2005 |
| 353 | 23CĐMN-B3 | 231101203884 | Trần Thị Thu Giang | 30/08/2004 |
| 354 | 23CĐMN-B3 | 231101203917 | Đới Thị Minh Hằng | 02/10/2005 |
| 355 | 23CĐMN-B3 | 231101203916 | Bùi Thu Hoài | 02/01/2005 |
| 356 | 23CĐMN-B3 | 231101203898 | Phạm Thị Hương | 09/01/2004 |
| 357 | 23CĐMN-B3 | 231101203920 | Trần Thị Hương | 28/10/2005 |
| 358 | 23CĐMN-B3 | 231101203824 | Trịnh Thị Hương | 06/10/2003 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 359 | 23CĐMN-B3 | 231101203840 | Nguyễn Thị Khánh Huyền | 12/11/2005 |
| 360 | 23CĐMN-B3 | 231101203865 | Trương Thanh Huyền | 29/11/2004 |
| 361 | 23CĐMN-B3 | 231101203897 | Hoàng Thị Thùy Linh | 10/04/2005 |
| 362 | 23CĐMN-B3 | 231101203863 | Nguyễn Khánh Linh | 05/10/2003 |
| 363 | 23CĐMN-B3 | 231101203870 | Đỗ Thị Khánh Ly | 15/10/2005 |
| 364 | 23CĐMN-B3 | 231101203892 | Dương Thị Xuân Mai | 06/09/2004 |
| 365 | 23CĐMN-B3 | 231101203944 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 17/11/2005 |
| 366 | 23CĐMN-B3 | 231101203873 | Vi Thị Lê Na | 04/03/2004 |
| 367 | 23CĐMN-B3 | 231101203830 | Ngô Thuý Nga | 03/07/2005 |
| 368 | 23CĐMN-B3 | 231101203909 | Bùi Hồng Ngọc | 06/04/2005 |
| 369 | 23CĐMN-B3 | 231101203911 | Hồ Thảo Nguyên | 22/06/2005 |
| 370 | 23CĐMN-B3 | 231101203906 | Nguyễn Thị Yến Nhi | 25/07/2004 |
| 371 | 23CĐMN-B3 | 231101203813 | Đỗ Thị Thu Phương | 29/03/2004 |
| 372 | 23CĐMN-B3 | 231101203818 | Nguyễn Thị Phương | 18/04/2005 |
| 373 | 23CĐMN-B3 | 231101203847 | Bùi Thị Như Quỳnh | 28/04/2002 |
| 374 | 23CĐMN-B3 | 231101203802 | Nguyễn Như Quỳnh | 20/07/2005 |
| 375 | 23CĐMN-B3 | 231101203803 | Tô Diễm Quỳnh | 29/07/2005 |
| 376 | 23CĐMN-B3 | 231101203843 | Nguyễn Phương Thảo | 15/12/2005 |
| 377 | 23CĐMN-B3 | 231101203834 | Trần Thị Minh Thư | 25/06/2005 |
| 378 | 23CĐMN-B3 | 231101203890 | Bùi Thị Hoài Thương | 25/06/2005 |
| 379 | 23CĐMN-B3 | 231101203845 | Phạm Thị Phương Thuỳ | 25/10/2005 |
| 380 | 23CĐMN-B3 | 231101203899 | Đặng Thị Huyền Trang | 14/05/2005 |
| 381 | 23CĐMN-B3 | 231101203866 | Hà Thuỳ Trang | 01/08/2005 |
| 382 | 23CĐMN-B3 | 231101203819 | Lê Cẩm Tú | 28/12/2004 |
| 383 | 23CĐMN-B3 | 231101203815 | Trần Thanh Vân | 18/03/2004 |
| 384 | 23CĐMN-B3 | 231101203907 | Vũ Nguyễn Huyền Vy | 20/03/2005 |
| 385 | 23CĐMN-B3 | 231101203822 | Nguyễn Thị Hải Yến | 07/06/2005 |
| 386 | 23CĐMN-B3 | 221101202608 | Bùi Thị Ngọc Lành | 01/04/1999 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 387 | 23CĐMN-B3 | 221101202993 | Vàng Thị Dúa | 22/03/2004 |
| 388 | 23CĐMN-B4 | 231101204041 | Lê Thị Phương Anh | 03/08/2000 |
| 389 | 23CĐMN-B4 | 231101203945 | Nguyễn Phương Anh | 10/10/2005 |
| 390 | 23CĐMN-B4 | 231101203980 | Nguyễn Phương Anh | 07/12/2005 |
| 391 | 23CĐMN-B4 | 231101203962 | Nguyễn Quỳnh Anh | 21/06/2005 |
| 392 | 23CĐMN-B4 | 231101204019 | Nguyễn Thị Phương Anh | 01/01/2005 |
| 393 | 23CĐMN-B4 | 231101203996 | Trần Ngọc Anh | 20/10/2003 |
| 394 | 23CĐMN-B4 | 231101203972 | Vũ Thị Lan Anh | 18/05/2005 |
| 395 | 23CĐMN-B4 | 231101204042 | Chu Thị Ngọc Ánh | 04/11/2005 |
| 396 | 23CĐMN-B4 | 231101204006 | Đinh Thị Sao Băng | 13/08/2005 |
| 397 | 23CĐMN-B4 | 231101203961 | Vũ Linh Chang | 29/11/2005 |
| 398 | 23CĐMN-B4 | 231101204028 | Nguyễn Thị Hà Chi | 03/01/2004 |
| 399 | 23CĐMN-B4 | 231101203985 | Lê Thị Dung | 21/09/2004 |
| 400 | 23CĐMN-B4 | 231101204016 | Lương Thị Hương Giang | 04/11/2005 |
| 401 | 23CĐMN-B4 | 231101204025 | Nguyễn Thị Hạnh | 26/06/2005 |
| 402 | 23CĐMN-B4 | 231101204004 | Nguyễn Thị Hảo | 05/04/2003 |
| 403 | 23CĐMN-B4 | 231101203999 | Bùi Thúy Hiền | 04/11/2005 |
| 404 | 23CĐMN-B4 | 231101204000 | Tạ Thu Hiền | 17/07/2005 |
| 405 | 23CĐMN-B4 | 231101204017 | Lò Thị Hoa | 04/10/2005 |
| 406 | 23CĐMN-B4 | 231101204024 | Giàng Thị Hồng | 04/12/2005 |
| 407 | 23CĐMN-B4 | 231101203971 | Nguyễn Thị Linh Hương | 09/07/2005 |
| 408 | 23CĐMN-B4 | 231101204044 | Kiều Thu Hường | 01/05/2005 |
| 409 | 23CĐMN-B4 | 231101203998 | Phạm Thị Ngọc Huyền | 27/08/2005 |
| 410 | 23CĐMN-B4 | 231101203969 | Bùi Thị Ngọc Linh | 08/03/2005 |
| 411 | 23CĐMN-B4 | 231101203990 | Cao Thị Thùy Linh | 08/05/2005 |
| 412 | 23CĐMN-B4 | 231101203966 | Đinh Diệu Linh | 17/12/2005 |
| 413 | 23CĐMN-B4 | 231101204020 | Nguyễn Diệu Linh | 24/05/2005 |
| 414 | 23CĐMN-B4 | 231101204003 | Phạm Phương Linh | 25/07/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 415 | 23CĐMN-B4 | 231101204030 | Nguyễn Thị Lĩnh | 07/10/2005 |
| 416 | 23CĐMN-B4 | 231101203983 | Bùi Thị Hoài Mại | 19/05/2005 |
| 417 | 23CĐMN-B4 | 231101204035 | Phạm Thị Ngát | 14/03/2005 |
| 418 | 23CĐMN-B4 | 231101204018 | Lò Thị Ngọc | 20/01/2005 |
| 419 | 23CĐMN-B4 | 231101203951 | Nguyễn Hồng Ngọc | 19/05/2005 |
| 420 | 23CĐMN-B4 | 231101203946 | Nguyễn Thị Thảo Nguyên | 26/04/2003 |
| 421 | 23CĐMN-B4 | 231101203988 | Đỗ Thị Hồng Nhung | 03/04/2005 |
| 422 | 23CĐMN-B4 | 231101203950 | Nguyễn Thị Kim Oanh | 20/10/2005 |
| 423 | 23CĐMN-B4 | 231101203975 | Phạm Thị Oanh | 12/02/2004 |
| 424 | 23CĐMN-B4 | 231101204027 | Nguyễn Thị Hà Phương | 03/01/2004 |
| 425 | 23CĐMN-B4 | 231101204037 | Ngô Thị Quyên | 03/09/2005 |
| 426 | 23CĐMN-B4 | 231101204031 | Nịnh Hoài Phương Thảo | 14/03/2005 |
| 427 | 23CĐMN-B4 | 231101204029 | Phạm Phương Thảo | 11/01/2005 |
| 428 | 23CĐMN-B4 | 231101204043 | Tạ Thị Phương Thảo | 19/08/2005 |
| 429 | 23CĐMN-B4 | 231101203997 | Trần Thị Thanh Thảo | 12/04/2005 |
| 430 | 23CĐMN-B4 | 231101204036 | Trần Thị Thủy | 03/03/1997 |
| 431 | 23CĐMN-B4 | 231101204007 | Chu Thị Trang | 02/08/2001 |
| 432 | 23CĐMN-B4 | 231101204001 | Đỗ Thị Trang | 22/10/1997 |
| 433 | 23CĐMN-B4 | 231101204015 | Nguyễn Thị Thu Trang | 10/08/2005 |
| 434 | 23CĐMN-B4 | 231101203982 | Phạm Thu Trang | 06/09/2005 |
| 435 | 23CĐMN-B4 | 231101204032 | Vũ Thị Hồng Tươi | 04/11/2005 |
| 436 | 23CĐMN-B4 | 231101204033 | Phạm Hải Yến | 20/12/2005 |
| 437 | 23MN-CN MNTT | 231101203029 | Đinh Thị Diệp Anh | 27/09/2005 |
| 438 | 23MN-CN MNTT | 231101203440 | Nguyễn Ngân Anh | 05/05/2005 |
| 439 | 23MN-CN MNTT | 231101203699 | Nguyễn Phương Anh | 09/06/2005 |
| 440 | 23MN-CN MNTT | 231101203050 | Phạm Thu Anh | 26/12/2005 |
| 441 | 23MN-CN MNTT | 231101203059 | Đinh Xuân Ngọc Ánh | 23/07/2005 |
| 442 | 23MN-CN MNTT | 231101203441 | Đỗ Ngọc Ánh | 23/06/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 443 | 23MN-CN MNTT | 231101203083 | Nguyễn Thị Châm | 16/08/2005 |
| 444 | 23MN-CN MNTT | 231101203589 | Nguyễn Thị Cúc | 01/02/2004 |
| 445 | 23MN-CN MNTT | 231101203617 | Lê Thị Quỳnh Giang | 08/08/2005 |
| 446 | 23MN-CN MNTT | 231101203113 | Nguyễn Hương Giang | 09/11/2005 |
| 447 | 23MN-CN MNTT | 231101203124 | Nguyễn Hương Giang | 01/06/2005 |
| 448 | 23MN-CN MNTT | 231101204021 | Nguyễn Hương Giang | 20/12/2003 |
| 449 | 23MN-CN MNTT | 231101203147 | Phạm Thị Thu Hà | 02/10/2005 |
| 450 | 23MN-CN MNTT | 231101203955 | Nguyễn Thanh Hằng | 09/12/2005 |
| 451 | 23MN-CN MNTT | 231101203626 | Trịnh Phương Hảo | 12/11/2004 |
| 452 | 23MN-CN MNTT | 231101203183 | Trần Thị Thanh Hoa | 02/12/2005 |
| 453 | 23MN-CN MNTT | 231101203217 | Quách Thị Khánh Hòa | 11/07/2002 |
| 454 | 23MN-CN MNTT | 231101203203 | Lã Thị Kim Hồng | 12/06/2005 |
| 455 | 23MN-CN MNTT | 231101203193 | Nguyễn Thị Hồng | 23/11/2005 |
| 456 | 23MN-CN MNTT | 231101204008 | Phan Thị Mai Hương | 26/07/2005 |
| 457 | 23MN-CN MNTT | 231101203652 | Đoàn Thị Thu Hường | 16/04/2005 |
| 458 | 23MN-CN MNTT | 231101203257 | Trần Thị Bích Hường | 30/10/2005 |
| 459 | 23MN-CN MNTT | 231101203936 | Bùi Ngọc Huyền | 03/09/2005 |
| 460 | 23MN-CN MNTT | 231101203826 | Lê Ngọc Khanh | 08/10/2004 |
| 461 | 23MN-CN MNTT | 231101203280 | Nguyễn Hà Thảo Lan | 14/09/2005 |
| 462 | 23MN-CN MNTT | 231101203655 | Lê Diệu Linh | 08/09/2004 |
| 463 | 23MN-CN MNTT | 231101203942 | Nguyễn Thị Lợi | 01/06/2005 |
| 464 | 23MN-CN MNTT | 231101203343 | Nguyễn Phương Mai | 13/10/2005 |
| 465 | 23MN-CN MNTT | 231101203336 | Lê Thị Trà Mi | 19/06/2005 |
| 466 | 23MN-CN MNTT | 231101203360 | Trịnh Thị Minh | 17/01/2005 |
| 467 | 23MN-CN MNTT | 231101203310 | Nguyễn Thị Hồng Ngát | 01/04/2005 |
| 468 | 23MN-CN MNTT | 231101203364 | Nguyễn Mỹ Ngọc | 31/03/2005 |
| 469 | 23MN-CN MNTT | 231101203940 | Mai Thanh Nhàn | 11/11/2005 |
| 470 | 23MN-CN MNTT | 231101203384 | Hà Quỳnh Như | 20/09/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 471 | 23MN-CN MNTT | 231101203867 | Đặng Thị Nhung | 12/05/2005 |
| 472 | 23MN-CN MNTT | 231101203385 | Ngô Thị Nhung | 22/10/2005 |
| 473 | 23MN-CN MNTT | 231101203919 | Nguyễn Hồng Nhung | 27/02/2005 |
| 474 | 23MN-CN MNTT | 231101203575 | Khà Thị Phương | 27/02/2005 |
| 475 | 23MN-CN MNTT | 231101203408 | Nguyễn Thị Thu Phương | 07/05/2005 |
| 476 | 23MN-CN MNTT | 231101203407 | Phạm Thị Thu Phương | 27/07/2005 |
| 477 | 23MN-CN MNTT | 231101203400 | Lê Thị Thu Phượng | 05/07/2005 |
| 478 | 23MN-CN MNTT | 231101203430 | Phạm Thị Thúy Quỳnh | 12/01/2005 |
| 479 | 23MN-CN MNTT | 231101203730 | Mai Thị Tâm | 05/10/2005 |
| 480 | 23MN-CN MNTT | 231101203862 | Đào Thị Thảo | 02/02/2002 |
| 481 | 23MN-CN MNTT | 231101204026 | Vũ Phương Thảo | 23/09/2005 |
| 482 | 23MN-CN MNTT | 231101203923 | Tạ Thị Hoài Thu | 25/10/2005 |
| 483 | 23MN-CN MNTT | 231101203474 | Bùi Phương Thúy | 17/11/2005 |
| 484 | 23MN-CN MNTT | 231101203621 | Hà Thu Thủy | 17/12/2005 |
| 485 | 23MN-CN MNTT | 231101203789 | Đinh Thị Huyền Trang | 15/12/2005 |
| 486 | 23MN-CN MNTT | 231101203634 | Đỗ Thị Huyền Trang | 27/07/2005 |
| 487 | 23MN-CN MNTT | 231101203517 | Đoàn Thu Trang | 27/09/2005 |
| 488 | 23MN-CN MNTT | 231101203543 | Trần Thị Kiều Trang | 17/01/2005 |
| 489 | 23MN-CN MNTT | 231101203518 | Nguyễn Thanh Trúc | 06/06/2005 |
| 490 | 23MN-CN MNTT | 231101203902 | Nguyễn Thu Uyên | 12/02/2005 |
| 491 | 23MN-CN MNTT | 231101203592 | Đào Hồng Vân | 26/08/2005 |
| 492 | 23MN-CN MNTT | 231101203574 | Trần Thị Hải Yến | 18/09/2005 |
| 493 | 23MN-CN MNTT | 221101202271 | Nguyễn Thị Bích Loan | 23/11/2000 |
| 494 | 23MN-CN MNTT | 221101202669 | Triệu Hồng Nhung | 29/05/2004 |
| 495 | 23MN-CN MNTT | 211101201085 | Nguyễn Thị Vân | 02/06/2003 |
| 496 | 23MN-CN MT | 231101203603 | Kiều Thị Nguyệt Anh | 23/06/2005 |
| 497 | 23MN-CN MT | 231101203088 | Nguyễn Trí Ngọc Ánh | 17/01/2005 |
| 498 | 23MN-CN MT | 231101203855 | Nông Thị Bồng | 24/04/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 499 | 23MN-CN MT | 231101203938 | Lê Thị Tâm Đan | 17/01/2004 |
| 500 | 23MN-CN MT | 231101203943 | Trương Ngọc Diệp | 11/08/2005 |
| 501 | 23MN-CN MT | 231101203165 | Nguyễn Ngọc Bảo Hân | 08/07/2005 |
| 502 | 23MN-CN MT | 231101203650 | Cầm Thị Thu Hương | 23/04/2001 |
| 503 | 23MN-CN MT | 231101203236 | Hà Thị Mai Hương | 17/10/2005 |
| 504 | 23MN-CN MT | 231101203268 | Nguyễn Thị Hương | 02/12/2005 |
| 505 | 23MN-CN MT | 231101203265 | Nguyễn Thu Hương | 28/12/2005 |
| 506 | 23MN-CN MT | 231101203821 | Vũ Thị Hương | 06/11/2005 |
| 507 | 23MN-CN MT | 231101203215 | Đào Thu Huyền | 16/09/2005 |
| 508 | 23MN-CN MT | 231101203854 | Ngô Bảo Khánh | 04/09/2005 |
| 509 | 23MN-CN MT | 231101203935 | Cấn Thị Thường Lam | 09/10/2005 |
| 510 | 23MN-CN MT | 231101203277 | Lê Thị Lan | 30/11/2002 |
| 511 | 23MN-CN MT | 231101203643 | Nguyễn Thị Lan | 23/06/2004 |
| 512 | 23MN-CN MT | 231101203271 | Nguyễn Thị Quỳnh Liên | 25/02/2005 |
| 513 | 23MN-CN MT | 231101203270 | Chu Thùy Linh | 25/09/2005 |
| 514 | 23MN-CN MT | 231101203306 | Đỗ Thị Hà Linh | 08/11/2005 |
| 515 | 23MN-CN MT | 231101203671 | Dương Thùy Linh | 16/05/2005 |
| 516 | 23MN-CN MT | 231101203292 | Lương Thùy Linh | 09/03/2005 |
| 517 | 23MN-CN MT | 231101203332 | Nguyễn Thị Phương Linh | 02/02/2005 |
| 518 | 23MN-CN MT | 231101203853 | Trần Thị Khánh Linh | 02/12/2005 |
| 519 | 23MN-CN MT | 231101203934 | Bùi Khánh Ly | 24/07/2004 |
| 520 | 23MN-CN MT | 231101203335 | Nguyễn Thị Xuân Mai | 12/04/2005 |
| 521 | 23MN-CN MT | 231101203572 | Cấn Thị Nguyệt Nga | 09/08/2005 |
| 522 | 23MN-CN MT | 231101203903 | Bùi Thị Kim Ngân | 18/06/2005 |
| 523 | 23MN-CN MT | 231101203370 | Hồ Thị Thanh Nhã | 18/02/2005 |
| 524 | 23MN-CN MT | 231101203710 | Teo Thị Yến Nhi | 14/12/2002 |
| 525 | 23MN-CN MT | 231101203406 | Đoàn Trang Nhung | 25/02/2005 |
| 526 | 23MN-CN MT | 231101203731 | Dương Thị Nhung | 20/08/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 527 | 23MN-CN MT | 231101203392 | Trần Thị Nhung | 19/04/2005 |
| 528 | 23MN-CN MT | 231101203875 | Trần Thị Hồng Nhung | 05/09/2005 |
| 529 | 23MN-CN MT | 231101203414 | Đặng Minh Phượng | 15/07/2004 |
| 530 | 23MN-CN MT | 231101203439 | Kiều Thị Phượng | 11/08/2003 |
| 531 | 23MN-CN MT | 231101203896 | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh | 13/07/2005 |
| 532 | 23MN-CN MT | 231101203448 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 14/04/2005 |
| 533 | 23MN-CN MT | 231101203737 | Trần Thị Phương Thảo | 30/04/2005 |
| 534 | 23MN-CN MT | 231101203765 | Đinh Thị Thúy | 03/05/2004 |
| 535 | 23MN-CN MT | 231101203746 | Dương Thanh Trà | 07/11/2004 |
| 536 | 23MN-CN MT | 231101203558 | Chu Thị Thùy Trang | 07/02/2005 |
| 537 | 23MN-CN MT | 231101203750 | Đào Thị Huyền Trang | 27/09/2005 |
| 538 | 23MN-CN MT | 231101203540 | Nguyễn Thị Thu Trang | 16/10/2005 |
| 539 | 23MN-CN MT | 231101203552 | Vũ Ngọc Kiều Trang | 01/07/2005 |
| 540 | 23MN-CN MT | 231101203681 | Trần Thị Tú Uyên | 29/03/2005 |
| 541 | 23MN-CN MT | 231101203565 | Lê Nguyễn Hà Vy | 17/06/2005 |
| 542 | 23MN-CN MT | 231101203568 | Trần Thị Nguyễn Như Ý | 27/07/2005 |
| 543 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203057 | Hà Thị Tuyết Anh | 26/09/2005 |
| 544 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203031 | Ngô Thị Phương Anh | 10/12/2005 |
| 545 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203047 | Nguyễn Đặng Mai Anh | 09/12/2005 |
| 546 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203041 | Phạm Nguyễn Phương Anh | 10/01/2005 |
| 547 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203063 | Phùng Kim Anh | 08/05/2005 |
| 548 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203060 | Võ Bùi Tú Anh | 29/10/2005 |
| 549 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203076 | Đoàn Ánh Cẩm Bình | 26/03/2005 |
| 550 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203096 | Vũ Quỳnh Chi | 10/10/2005 |
| 551 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203465 | Đặng Bích Diệp | 07/04/2004 |
| 552 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203101 | Nguyễn Thị Duyên | 09/02/2005 |
| 553 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203148 | Trần Thị Duyên | 27/11/2005 |
| 554 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203146 | Phạm Thu Hà | 14/02/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 555 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203151 | Trần Thị Thanh Hà | 07/06/2005 |
| 556 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203153 | Trần Thu Hà | 07/10/2005 |
| 557 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203154 | Nguyễn Thị Hải | 16/04/2005 |
| 558 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203180 | Mùi Thị Hoa | 14/08/2005 |
| 559 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203200 | Nguyễn Thị Phương Hoa | 03/09/2005 |
| 560 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203199 | Trần Thị Lưu Hoàn | 21/08/2005 |
| 561 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203237 | Lê Thị Huệ | 26/10/2005 |
| 562 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203223 | Ngô Thị Hương | 11/11/2004 |
| 563 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203219 | Ngô Thị Thanh Huyền | 20/11/2005 |
| 564 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203232 | Nguyễn Khánh Huyền | 16/09/2005 |
| 565 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203291 | Đinh Thị Khánh Linh | 21/09/2005 |
| 566 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203313 | Nguyễn Thị Hoài Linh | 14/06/2004 |
| 567 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203329 | Nguyễn Thùy Linh | 30/07/2005 |
| 568 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203328 | Nguyễn Thị Khánh Ly | 23/07/2005 |
| 569 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203126 | Nguyễn Thị Khánh Ly | 05/10/2005 |
| 570 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203349 | Nguyễn Xuân Mai | 16/03/2005 |
| 571 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203404 | Trần Thị Phương Mai | 26/08/2005 |
| 572 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203428 | Hoàng Thị Bích Ngọc | 15/04/2005 |
| 573 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203383 | Đặng Thị Nhàn | 30/07/2004 |
| 574 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203260 | Phùng Phương Nhi | 08/01/2005 |
| 575 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203391 | Đinh Thị Niên | 07/12/2005 |
| 576 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203426 | Nguyễn Thị Kim Oanh | 27/05/2005 |
| 577 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203411 | Nguyễn Việt Phương | 07/04/2005 |
| 578 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203429 | Bùi Diễm Quỳnh | 23/08/2005 |
| 579 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203434 | Nghiêm Thị Như Quỳnh | 04/01/2005 |
| 580 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203443 | Nguyễn Phương Thảo | 02/09/2005 |
| 581 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203445 | Phạm Thị Thêu | 15/08/2005 |
| 582 | 23MN-CN ÂN1 | 231101203436 | Đinh Thị Thơm | 13/03/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 583 | 23MN-CN ÂN1 | 221101202029 | Đoàn Thị Tươi | 08/07/2004 |
| 584 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203964 | Dương Nguyễn Bảo Anh | 22/04/2005 |
| 585 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203848 | Hoàng Thị Phương Anh | 09/07/2005 |
| 586 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203852 | Lê Thị Phương Anh | 22/06/1998 |
| 587 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203954 | Nguyễn Thị Dương | 08/01/2005 |
| 588 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203933 | Nguyễn Thúy Hằng | 23/10/2005 |
| 589 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203887 | Trần Thị Tuyết Hằng | 29/10/2004 |
| 590 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203839 | Bùi Thị Diệu Hương | 20/08/2005 |
| 591 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203981 | Đặng Thanh Hương | 31/03/2005 |
| 592 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203662 | Bùi Thị Tuyết Hường | 25/01/2005 |
| 593 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203882 | Dương Thị Minh Hưởng | 07/11/2005 |
| 594 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203832 | Bùi Khánh Huyền | 31/01/2005 |
| 595 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203657 | Nguyễn Khánh Huyền | 18/10/2005 |
| 596 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203904 | Nguyễn Khánh Huyền | 06/03/2005 |
| 597 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203814 | Đàm Thị Ánh Linh | 10/08/2005 |
| 598 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203910 | Đinh Mỹ Linh | 22/07/2005 |
| 599 | 23MN-CN ÂN2 | 231101204023 | Lý Thị Phương Linh | 03/01/2005 |
| 600 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203986 | Nguyễn Thùy Linh | 06/07/2005 |
| 601 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203679 | Nguyễn Thùy Linh | 16/06/2004 |
| 602 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203675 | Trần Kiều Linh | 02/01/2002 |
| 603 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203931 | Văn Thị Thùy Linh | 12/11/2005 |
| 604 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203872 | Nguyễn Thị Hồng Luyến | 21/07/2005 |
| 605 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203683 | Trương Thị Khánh Ly | 07/08/2005 |
| 606 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203948 | Nguyễn Thị Trà My | 19/11/2002 |
| 607 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203989 | Nguyễn Thị Phương Ngọc | 31/08/2003 |
| 608 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203957 | Vũ Thị Bích Ngọc | 14/02/2005 |
| 609 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203545 | Hoàng Như Nguyệt | 09/12/2005 |
| 610 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203539 | Đặng Thị Thanh Nhàn | 20/10/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 611 | 23MN-CN ÂN2 | 231101204012 | Phùng Huyền Nhi | 14/03/2004 |
| 612 | 23MN-CN ÂN2 | 231101204005 | Lưu Thị Phương | 08/10/2005 |
| 613 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203570 | Trần Lệ Quyên | 24/04/2005 |
| 614 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203876 | Cao Thị Phương Thanh | 11/11/2005 |
| 615 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203719 | Đặng Thị Thảo | 06/04/2005 |
| 616 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203757 | Tạ Hoài Thu | 19/10/2005 |
| 617 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203504 | Vì Thị Thương | 07/08/2005 |
| 618 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203828 | Đặng Thị Xuân Thủy | 20/03/2005 |
| 619 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203619 | Lã Huyền Trang | 14/07/2005 |
| 620 | 23MN-CN ÂN2 | 231101204009 | Lục Hà Trang | 12/12/2005 |
| 621 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203977 | Nguyễn Thị Trang | 06/03/2005 |
| 622 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203529 | Trịnh Minh Trang | 03/12/2005 |
| 623 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203648 | Nguyễn Thị Cẩm Tú | 14/01/2005 |
| 624 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203895 | Bùi Thị Tuyết | 23/11/2005 |
| 625 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203557 | Phạm Thu Uyên | 02/10/2005 |
| 626 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203758 | Nguyễn Thảo Vy | 02/01/2005 |
| 627 | 23MN-CN ÂN2 | 231101203779 | Phạm Hoàng Yến | 01/03/2004 |
| 628 | 23MN-CN TA | 231101203036 | Đoàn Nguyễn Minh Anh | 16/01/2005 |
| 629 | 23MN-CN TA | 231101203028 | Nguyễn Minh Anh | 10/12/2005 |
| 630 | 23MN-CN TA | 231101203107 | Nguyễn Phương Anh | 27/09/2005 |
| 631 | 23MN-CN TA | 231101203054 | Phạm Minh Anh | 24/10/2005 |
| 632 | 23MN-CN TA | 231101203058 | Trần Thị Vân Anh | 01/04/2005 |
| 633 | 23MN-CN TA | 231101203698 | Trịnh Hoàng Trâm Anh | 16/12/2004 |
| 634 | 23MN-CN TA | 231101203070 | Nguyễn Minh Ánh | 10/12/2005 |
| 635 | 23MN-CN TA | 231101203604 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 23/08/2002 |
| 636 | 23MN-CN TA | 231101203081 | Trịnh Hà Châu | 11/06/2005 |
| 637 | 23MN-CN TA | 231101203116 | Phạm Huyền Diệu | 14/06/2005 |
| 638 | 23MN-CN TA | 231101203140 | Trần Thị Châu Đoan | 08/03/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 639 | 23MN-CN TA | 231101203871 | Phạm Thị Mỹ Dung | 26/09/2005 |
| 640 | 23MN-CN TA | 231101203136 | Đỗ Thu Hà | 21/08/2005 |
| 641 | 23MN-CN TA | 231101203184 | Trần Thanh Hằng | 23/08/2004 |
| 642 | 23MN-CN TA | 231101203667 | Phạm Thúy Hiền | 18/03/2005 |
| 643 | 23MN-CN TA | 231101203641 | Trần Thị Xuân Hoa | 27/03/2004 |
| 644 | 23MN-CN TA | 231101203231 | Vũ Thị Thanh Hoa | 10/11/2005 |
| 645 | 23MN-CN TA | 231101203206 | Nguyễn Diên Hồng | 31/01/2005 |
| 646 | 23MN-CN TA | 231101203205 | Đinh Thị Hồng Huệ | 08/10/2005 |
| 647 | 23MN-CN TA | 231101203661 | Nguyễn Thị Huệ | 02/03/2004 |
| 648 | 23MN-CN TA | 231101203885 | Nguyễn Thanh Hương | 14/06/2005 |
| 649 | 23MN-CN TA | 231101203978 | Vũ Thị Huyền | 03/12/2003 |
| 650 | 23MN-CN TA | 231101203284 | Nguyễn Ngọc Khánh | 25/08/2005 |
| 651 | 23MN-CN TA | 231101203266 | Nguyễn Thị Ngọc Khuê | 03/03/2005 |
| 652 | 23MN-CN TA | 231101203290 | Bùi Thị Diệu Linh | 17/10/2004 |
| 653 | 23MN-CN TA | 231101203305 | Hồ Hà Linh | 09/06/2005 |
| 654 | 23MN-CN TA | 231101203314 | Phạm Phương Linh | 15/06/2005 |
| 655 | 23MN-CN TA | 231101203893 | Vũ Thị Lương | 12/08/2003 |
| 656 | 23MN-CN TA | 231101203694 | Nguyễn Thị Hồng Minh | 23/12/2004 |
| 657 | 23MN-CN TA | 231101203703 | Nguyễn Ngọc My | 09/03/2005 |
| 658 | 23MN-CN TA | 231101203350 | Lê Thị Thu Ngân | 28/06/2003 |
| 659 | 23MN-CN TA | 231101203186 | Mai Thị Ngân | 09/12/2005 |
| 660 | 23MN-CN TA | 231101203692 | Nguyễn Phương Nhã | 25/11/2005 |
| 661 | 23MN-CN TA | 231101203380 | Nguyễn Thị Ý Nhi | 11/11/2005 |
| 662 | 23MN-CN TA | 231101203792 | Nguyễn Thị Nhiên | 03/09/2004 |
| 663 | 23MN-CN TA | 231101203878 | Nguyễn Thị Thùy Nhung | 09/01/2005 |
| 664 | 23MN-CN TA | 231101203389 | Đỗ Thị Phấn | 26/12/2005 |
| 665 | 23MN-CN TA | 231101203388 | Bùi Thị Ngọc Phương | 26/08/2005 |
| 666 | 23MN-CN TA | 231101203721 | Lê Thị Lệ Quyên | 03/08/2004 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 667 | 23MN-CN TA | 231101203837 | Trần Thị Mỹ Quyên | 06/02/2005 |
| 668 | 23MN-CN TA | 231101203421 | Hoàng Thị Như Quỳnh | 13/08/2005 |
| 669 | 23MN-CN TA | 231101203728 | Nguyễn Phương Thảo | 25/01/2005 |
| 670 | 23MN-CN TA | 231101203481 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 17/07/2005 |
| 671 | 23MN-CN TA | 231101203533 | Vũ Thanh Thu | 05/06/2005 |
| 672 | 23MN-CN TA | 231101203499 | Lê Anh Thư | 27/11/2005 |
| 673 | 23MN-CN TA | 231101204010 | Hoàng Linh Trang | 30/01/2003 |
| 674 | 23MN-CN TA | 231101203515 | Nguyễn Chí Huyền Trang | 15/04/2005 |
| 675 | 23MN-CN TA | 231101203475 | Nguyễn Thùy Trang | 27/03/2005 |
| 676 | 23MN-CN TA | 231101203817 | Vũ Phương Uyên | 14/02/2005 |
| 677 | 23MN-CN TA | 231101203761 | Mai Thị Anh Vân | 07/01/2003 |
| 678 | 23MN-CN TA | 231101203586 | Mai Thị Thảo Vân | 04/03/2005 |
| 679 | 23MN-CN TA | 231101203708 | Phạm Thùy Vân | 01/01/2005 |
| 680 | 23MN-CN TA | 231101203809 | Lê Phan Hà Vi | 26/01/2005 |
| 681 | 23MN-CN TA | 231101203553 | Trần Yến Vi | 29/11/2005 |
| 682 | 23MN-CN TA | 211101201869 | Nguyễn Thị Kiều Oanh | 25/02/2003 |
| 683 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203051 | Phạm Lan Anh | 25/08/2005 |
| 684 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203052 | Phạm Thị Ngọc Anh | 22/12/2005 |
| 685 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203055 | Phùng Hải Anh | 07/10/2005 |
| 686 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203507 | Bùi Phương Chi | 24/11/2005 |
| 687 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203091 | Trần Linh Chi | 24/12/2005 |
| 688 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203089 | Trịnh Thị Chi | 06/05/2005 |
| 689 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203181 | Nguyễn Thị Dịu | 19/03/2004 |
| 690 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203170 | Bùi Thị Minh Hằng | 25/08/2005 |
| 691 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203190 | Lê Thị Dương Hằng | 19/10/2005 |
| 692 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203182 | Nguyễn Thanh Hằng | 01/12/2005 |
| 693 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203164 | Phạm Thị Hằng | 30/05/2005 |
| 694 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203189 | Lê Thu Hiền | 13/07/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 695 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203177 | Nguyễn Thu Hiền | 10/04/2005 |
| 696 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203208 | Bùi Thị Kim Huệ | 15/11/2005 |
| 697 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203239 | Trần Thị Khánh Huyền | 24/09/2005 |
| 698 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203289 | Nguyễn Phương Lan | 02/07/2005 |
| 699 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203274 | Bùi Đan Lê | 30/04/2005 |
| 700 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203308 | Đặng Thị Nhật Linh | 27/06/2005 |
| 701 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203278 | Dương Thùy Linh | 06/05/2005 |
| 702 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203293 | Hà Thị Diệu Linh | 07/11/2005 |
| 703 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203304 | Lê Phương Linh | 17/11/2005 |
| 704 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203294 | Lê Thị Khánh Linh | 28/09/2005 |
| 705 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203331 | Nguyễn Thị Diệu Linh | 10/08/2005 |
| 706 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203316 | Nguyễn Thị Nhật Linh | 19/04/2005 |
| 707 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203297 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 21/01/2005 |
| 708 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203303 | Phùng Thị Thùy Linh | 23/06/2005 |
| 709 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203300 | Trần Khánh Linh | 10/11/2005 |
| 710 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203326 | Bùi Khánh Ly | 26/10/2005 |
| 711 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203344 | Trần Khánh Ly | 13/10/2005 |
| 712 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203351 | Nguyễn Thị May | 19/02/2005 |
| 713 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203357 | Đặng Thuý Nga | 25/07/2005 |
| 714 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203196 | Lương Thị Nga | 28/07/2005 |
| 715 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203358 | Kiều Thúy Ngân | 15/06/2005 |
| 716 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203363 | Lê Thị Kim Ngân | 28/09/2005 |
| 717 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203346 | Vũ Thị Ngân | 17/04/2005 |
| 718 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203333 | Đỗ Bảo Ngọc | 30/11/2005 |
| 719 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203486 | Cam Mai Phương | 16/07/2003 |
| 720 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203438 | Đỗ Thanh Phương | 26/12/2005 |
| 721 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203424 | Kiều Phương Thanh | 29/01/2005 |
| 722 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203221 | Phạm Thị Thanh | 12/08/1999 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 723 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203490 | Đặng Thị Thanh Thảo | 16/03/2005 |
| 724 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203447 | Lê Thị Thanh Thảo | 08/02/2005 |
| 725 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203483 | Trần Thị Thu | 23/07/2005 |
| 726 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203546 | Nguyễn Thị Thu Thuý | 18/07/2005 |
| 727 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203544 | Lò Minh Thúy | 23/05/2005 |
| 728 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203479 | Lê Thị Thủy | 10/06/2005 |
| 729 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203488 | Hoàng Thị Trang | 31/07/2003 |
| 730 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203532 | Trần Thị Thùy Trang | 08/09/2005 |
| 731 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203207 | Trương Thị Quỳnh Trang | 01/10/2005 |
| 732 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203484 | Bùi Hồng Vân | 30/04/2005 |
| 733 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203446 | Nguyễn Kiều Yến Vy | 17/10/2005 |
| 734 | 23MN-CN GDĐB1 | 231101203463 | Trần Thị Yến | 12/07/2002 |
| 735 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203979 | Đỗ Thị Mai Anh | 26/10/2005 |
| 736 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203581 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | 26/12/2005 |
| 737 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203580 | Phạm Ngọc Mai Anh | 25/12/2004 |
| 738 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203956 | Hoàng Thị Ngọc Ánh | 17/08/2005 |
| 739 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203609 | Nguyễn Thị Minh Ánh | 24/10/2004 |
| 740 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203861 | Lê Thị Kim Chi | 29/12/2004 |
| 741 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203949 | Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi | 27/02/2005 |
| 742 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203991 | Nguyễn Thị Dung | 05/07/2005 |
| 743 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203610 | Nguyễn Thùy Dương | 26/10/2004 |
| 744 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203858 | Vũ Thị Giang | 02/08/2005 |
| 745 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203616 | Nguyễn Thanh Hà | 14/09/2003 |
| 746 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203959 | Trương Thanh Hải | 02/07/2005 |
| 747 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203901 | Bùi Thị Hiền | 22/09/2005 |
| 748 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203645 | Tống Thị Hoa | 10/10/2004 |
| 749 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203958 | Hoàng Thị Hòa | 11/12/2005 |
| 750 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203636 | Lê Thị Hòa | 01/01/2003 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 751 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203805 | Nguyễn Thị Lan Hương | 11/11/2004 |
| 752 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203960 | Nguyễn Thị Huyền | 06/03/2005 |
| 753 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203686 | Tống Thị Linh | 09/09/2005 |
| 754 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203672 | Trần Thị Ngọc Linh | 23/09/2005 |
| 755 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203697 | Trần Thanh Loan | 29/01/2004 |
| 756 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203644 | Nguyễn Thị Khánh Ly | 20/11/2005 |
| 757 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203965 | Phạm Thị Tuyết Mị | 27/08/2005 |
| 758 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203687 | Nguyễn Trà My | 14/12/2005 |
| 759 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203781 | Đặng Thị Thu Nga | 13/01/2005 |
| 760 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203702 | Lò Thị Ngân | 17/05/2004 |
| 761 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203913 | Phùng Kim Ngân | 26/11/2005 |
| 762 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203880 | Lê Thúy Ngần | 15/07/2005 |
| 763 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203700 | Chu Thị Bảo Ngọc | 31/10/2005 |
| 764 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203705 | Nguyễn Bảo Ngọc | 27/06/2005 |
| 765 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203921 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc | 11/11/2005 |
| 766 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203718 | Nguyễn Thị Lan Ngọc | 21/05/2004 |
| 767 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203711 | Hoàng Bích Nguyệt | 01/06/2004 |
| 768 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203611 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 29/03/2005 |
| 769 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203947 | Lê Yến Nhi | 18/10/2004 |
| 770 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203722 | Nguyễn Ngọc Nhung | 23/04/2003 |
| 771 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203953 | Nguyễn Thị Nương | 01/06/2005 |
| 772 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203726 | Nguyễn Minh Phương | 24/01/2005 |
| 773 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203774 | Nguyễn Thị Quỳnh | 07/11/2005 |
| 774 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203811 | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 10/07/2005 |
| 775 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203810 | Trần Lường Thu Quỳnh | 08/08/2005 |
| 776 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203714 | Vũ Thị Thanh Tâm | 21/09/2003 |
| 777 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203734 | Nguyễn Phương Thanh | 25/03/2004 |
| 778 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203836 | Bùi Thị Thảo | 24/04/2003 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 779 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203889 | Lê Thị Thảo | 01/02/2001 |
| 780 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203751 | Tạ Hương Thảo | 23/09/2004 |
| 781 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203841 | Trần Thị Thương | 13/09/2004 |
| 782 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203831 | Nguyễn Hương Thúy | 06/09/2005 |
| 783 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203793 | Nguyễn Thị Thùy Trang | 27/02/2005 |
| 784 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203860 | Phan Thị Trang | 14/12/2005 |
| 785 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203763 | Nguyễn Thị Cẩm Tú | 13/05/2004 |
| 786 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203771 | Mai Thị Vui | 23/04/2002 |
| 787 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203597 | Kiều Thị Xoan | 24/03/2005 |
| 788 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203770 | Ngụy Thị Hải Yến | 27/04/2004 |
| 789 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203566 | Nguyễn Hoàng Yến | 25/01/2005 |
| 790 | 23MN-CN GDĐB2 | 231101203905 | Nguyễn Hoàng Yến | 01/05/2003 |
| 791 | 23MN-CN GDĐB2 | 221101202727 | Lê Thị Hằng | 09/02/2004 |
| 792 | 23MN-CN CTXH | 231101203992 | Lê Thị Vân Anh | 28/08/2005 |
| 793 | 23MN-CN CTXH | 231101203045 | Nguyễn Tú Anh | 06/09/2005 |
| 794 | 23MN-CN CTXH | 231101203614 | Trần Phương Anh | 06/05/2005 |
| 795 | 23MN-CN CTXH | 231101203092 | Trần Ngọc Ánh | 04/07/2005 |
| 796 | 23MN-CN CTXH | 231101203127 | Đoàn Thị Yến Chi | 25/08/2005 |
| 797 | 23MN-CN CTXH | 231101203914 | Nguyễn Thị Kim Cúc | 17/07/2005 |
| 798 | 23MN-CN CTXH | 231101203111 | Nguyễn Thị Thanh Dung | 07/02/2005 |
| 799 | 23MN-CN CTXH | 231101203912 | Lý Mỹ Duyên | 24/08/2004 |
| 800 | 23MN-CN CTXH | 231101203638 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 19/09/2005 |
| 801 | 23MN-CN CTXH | 231101203630 | Nguyễn Thị Hoa | 23/11/2004 |
| 802 | 23MN-CN CTXH | 231101203632 | Lã Thị Hoài | 04/07/2004 |
| 803 | 23MN-CN CTXH | 231101203198 | Nguyễn Thị Hồng | 02/11/2005 |
| 804 | 23MN-CN CTXH | 231101203665 | Bùi Thu Huyền | 11/12/2004 |
| 805 | 23MN-CN CTXH | 231101203676 | Nguyễn Ngọc Khánh | 19/11/2003 |
| 806 | 23MN-CN CTXH | 231101203968 | Hoàng Thị Linh | 26/07/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 807 | 23MN-CN CTXH | 231101203680 | Nguyễn Thị Mai Linh | 20/02/2004 |
| 808 | 23MN-CN CTXH | 231101203689 | Nguyễn Khánh Ly | 03/03/2004 |
| 809 | 23MN-CN CTXH | 231101203693 | Vàng Hờ Mé | 13/03/2004 |
| 810 | 23MN-CN CTXH | 231101203883 | Lê Thị Ngân | 03/08/2002 |
| 811 | 23MN-CN CTXH | 231101203973 | Lê Thị Hồng Nhung | 15/07/2004 |
| 812 | 23MN-CN CTXH | 231101203707 | Lý Mò Nu | 07/08/2004 |
| 813 | 23MN-CN CTXH | 231101203782 | Bùi Thị Phương | 04/12/2004 |
| 814 | 23MN-CN CTXH | 231101203401 | Kiều Thị Phương | 26/03/2005 |
| 815 | 23MN-CN CTXH | 231101203417 | Nguyễn Như Quỳnh | 13/10/2005 |
| 816 | 23MN-CN CTXH | 231101203452 | Lưu Huyền Thêu | 17/01/2005 |
| 817 | 23MN-CN CTXH | 231101203927 | Lê Thị Thi | 06/11/2005 |
| 818 | 23MN-CN CTXH | 231101203489 | Lê Thị Thuý | 01/08/2005 |
| 819 | 23MN-CN CTXH | 231101203738 | Nguyễn Thị Ngọc Thuý | 27/08/2005 |
| 820 | 23MN-CN CTXH | 231101203612 | Lê Thị Thanh Thủy | 01/01/2005 |
| 821 | 23MN-CN CTXH | 231101203476 | Bùi Hồng Tú | 29/12/2005 |
| 822 | 23MN-CN CTXH | 231101203918 | Lê Ánh Tuyết | 02/03/2005 |
| 823 | 23MN-CN CTXH | 231101203963 | Lò Mai Uyên | 21/10/2005 |
| 824 | 23MN-CN CTXH | 231101203554 | Bùi Bảo Vân | 30/12/2004 |
| 825 | 23MN-CN CTXH | 231101203864 | Bùi Thị Vân | 16/09/2004 |
| 826 | 23MN-CN CTXH | 231101203669 | Nguyễn Thị Thanh Vân | 18/09/2005 |
| 827 | 23MN-CN CTXH | 231101203725 | Triệu Hải Yến | 17/08/2005 |
| 828 | 23MN-CN CTXH | 221101202870 | Trần Thị Minh Nguyệt | 12/5/2004 |
| 829 | 23MN-CN CTXH | 221101202848 | Đỗ Thị Kim Dung | 15/09/1987 |
| 830 | 23MN-CN CNTT | 231101203038 | Đinh Thị Vân Anh | 25/08/2005 |
| 831 | 23MN-CN CNTT | 231101203613 | Ngô Phan Phương Anh | 03/08/2005 |
| 832 | 23MN-CN CNTT | 231101203043 | Nguyễn Thị Kim Anh | 03/06/2005 |
| 833 | 23MN-CN CNTT | 231101203044 | Nguyễn Thị Lan Anh | 21/11/2005 |
| 834 | 23MN-CN CNTT | 231101203067 | Trần Thị Ngọc Anh | 19/06/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 835 | 23MN-CN CNTT | 231101203102 | Nguyễn Thị Huyền Chi | 17/03/2005 |
| 836 | 23MN-CN CNTT | 231101203121 | Nguyễn Hải Đăng | 12/10/2005 |
| 837 | 23MN-CN CNTT | 231101203134 | Dương Thị Thùy Dung | 26/05/2005 |
| 838 | 23MN-CN CNTT | 231101203112 | Trần Kim Dung | 05/04/2005 |
| 839 | 23MN-CN CNTT | 231101203606 | Đỗ Thị Thùy Dương | 13/12/2004 |
| 840 | 23MN-CN CNTT | 231101203149 | Nghiêm Thu Hà | 14/10/2005 |
| 841 | 23MN-CN CNTT | 231101203623 | Lê Thị Hằng | 08/01/2005 |
| 842 | 23MN-CN CNTT | 231101203150 | Trần Phương Hạnh | 30/06/2005 |
| 843 | 23MN-CN CNTT | 231101203185 | Hoàng Thị Hiền | 09/08/2005 |
| 844 | 23MN-CN CNTT | 231101203926 | Nguyễn Thị Hiền | 28/08/2005 |
| 845 | 23MN-CN CNTT | 231101203857 | Dương Ánh Hoài | 15/01/2004 |
| 846 | 23MN-CN CNTT | 231101203226 | Trình Thị Hương | 25/11/2003 |
| 847 | 23MN-CN CNTT | 231101203213 | Hoàng Thị Thu Huyền | 16/11/2005 |
| 848 | 23MN-CN CNTT | 231101203238 | Nguyễn Thị Huyền | 04/08/2005 |
| 849 | 23MN-CN CNTT | 231101203229 | Trần Thị Như Huyền | 21/11/2005 |
| 850 | 23MN-CN CNTT | 231101203267 | Lê Ngọc Lan | 12/02/2005 |
| 851 | 23MN-CN CNTT | 231101203701 | Vũ Hồng Liên | 06/09/2004 |
| 852 | 23MN-CN CNTT | 231101203799 | Nguyễn Phương Linh | 13/09/2003 |
| 853 | 23MN-CN CNTT | 231101203340 | Trần Thị Khánh Linh | 08/03/2005 |
| 854 | 23MN-CN CNTT | 231101203691 | Doãn Thị Hương Ly | 21/02/2005 |
| 855 | 23MN-CN CNTT | 231101203881 | Chu Minh Lý | 02/09/2004 |
| 856 | 23MN-CN CNTT | 231101203922 | Đào Trà My | 05/11/2005 |
| 857 | 23MN-CN CNTT | 231101203713 | Phan Thị Hương My | 02/02/2002 |
| 858 | 23MN-CN CNTT | 231101203976 | Nguyễn Phương Nga | 21/06/2000 |
| 859 | 23MN-CN CNTT | 231101203970 | Đinh Thị Lan Nhi | 26/03/2001 |
| 860 | 23MN-CN CNTT | 231101203874 | Lò Thị Yến Nhi | 05/09/2004 |
| 861 | 23MN-CN CNTT | 231101203724 | Võ Yến Nhi | 01/12/2004 |
| 862 | 23MN-CN CNTT | 231101203402 | Hoàng Bảo Quyên | 09/10/2005 |
| 863 | 23MN-CN CNTT | 231101203706 | Nguyễn Nhật Lệ Quyên | 24/07/2004 |
| 864 | 23MN-CN CNTT | 231101203844 | Lê Thị Thanh Tâm | 12/12/2005 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 865 | 23MN-CN CNTT | 231101203868 | Đỗ Thị Lệ Thu | 07/09/2004 |
| 866 | 23MN-CN CNTT | 231101203508 | Đào Nguyễn Thanh Thư | 09/12/2005 |
| 867 | 23MN-CN CNTT | 231101203785 | Nguyễn Anh Thư | 31/01/2005 |
| 868 | 23MN-CN CNTT | 231101203512 | Cao Huyền Trang | 15/03/2005 |
| 869 | 23MN-CN CNTT | 231101203775 | Đặng Thị Thuỳ Trang | 03/07/2004 |
| 870 | 23MN-CN CNTT | 231101203915 | Đinh Thị Uyên | 16/07/1994 |
| 871 | 23MN-CN CNTT | 231101203521 | Nguyễn Thị Tố Uyên | 12/03/2005 |
| 872 | 23MN-CN CNTT | 231101203550 | Lê Thị Hải Yến | 18/03/2005 |
| 873 | 23MN-CN CNTT | 211101200842 | Đoàn Thị Phương Nhung | 27/02/2002 |
| 874 | 23MN-CN CNTT | 211101201576 | Trương Thị Việt Linh | 25/10/2003 |

*Tổng số sinh viên có tên trong danh sách: 874 sinh viên*

**PTP.CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN** **NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**

**Hoàng Diệu Thúy** **Nguyễn Hải Yến**